

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 531/QĐ-UBND

Văn Lãng, ngày 11 tháng 03 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng  
xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch đô thị ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Luật Kiến trúc năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Về việc Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Công văn số 1869/SXD-HTKT ngày 07/10/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới tiêu chí số 1, quy hoạch; tiêu chí số 9, nhà ở dân cư; chỉ tiêu mai táng, hỏa táng thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND huyện Văn Lãng phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030;*

*Công văn số 1817/SXD-QHKT&PTĐT ngày 14/9/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn về việc ý kiến nội dung đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 14/BCTĐ-KTHT ngày 28 tháng 02 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030.

2. Vị trí và quy mô quy hoạch

2.1. Vị trí, phạm vi ranh giới: Phạm vi lập Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 được xác định như sau:

- Phía Đông Bắc giáp với xã Tân Mỹ;
- Phía Đông Nam giáp với xã Bình Trung và xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc;
- Phía Nam giáp với Nhạc Kỳ;
- Phía Tây giáp với xã Hồng Thái;

2.2. Quy mô lập quy hoạch: Lập Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng giai đoạn 2021-2030: Tổng diện tích: 1.734,09ha (hiện trạng năm 2022), trong đó:

- + Đất nông nghiệp: 1.523,91ha.
- + Đất phi nông nghiệp: 92,55 ha.
- + Đất khác: 117,63 ha.

2.3. Quy mô dân số và cơ cấu lao động

Quy mô dân số: Dân số hiện trạng 2021: 2.748 người; Dân số đến năm 2025 dự kiến 3.023 người; Dân số đến năm 2030 khoảng 3.537 người.

Lao động: Hiện trạng 2021 trong độ tuổi lao động: 1.991 người; Dự kiến đến năm 2025 khoảng 2.440 người; đến năm 2030 khoảng 2.450 người.

3. Mục tiêu quy hoạch, tính chất và yêu cầu của đồ án

3.1. Mục tiêu nội dung của đồ án quy hoạch.

Cụ thể hoá chiến lược phát triển kinh tế xã hội huyện Văn Lãng. Quy hoạch chung xây dựng xã phù hợp với quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của huyện và các chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới;

Xác định phương hướng, nhiệm vụ cải tạo và xây dựng mới trung tâm xã, phát triển các điểm dân cư nông thôn, cơ sở hạ tầng, tạo lập môi trường sống thích hợp trước mắt và lâu dài; bảo vệ cảnh quan môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng với phát triển kinh tế xã hội;

Đưa xã Hoàng Văn Thụ đạt tiêu **chí quy hoạch**; Xây dựng các chương trình phát triển, các dự án ưu tiên đầu tư, nhằm tạo động lực mới, sử dụng hợp lý nguồn lực cho sự phát triển bền vững trong lâu dài;

Phát triển kinh tế nông thôn bền vững theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa, bảo vệ môi trường. Tạo diện mạo mới trong nông thôn, từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Tăng cường mối liên kết liên minh công nông. Hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển nông thôn gắn với an sinh xã hội.

Quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã theo hướng vừa hiện đại, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống.

Làm cơ sở pháp lý cho việc lập các quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn, các dự án đầu tư xây dựng; Chủ động quản lý xây dựng theo quy hoạch.

### 3.2. Yêu cầu của đồ án:

- Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và huyện; phù hợp với quy hoạch các ngành.

- Tuân thủ các văn bản pháp quy hiện hành về quy hoạch xây dựng.

- Phù hợp với các đặc điểm của địa phương về: điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế, xã hội.

- Đảm bảo ngày càng nâng cao mức sống vật chất, văn hoá và tinh thần của người dân.

### 3.3. Tính chất:

Là đơn vị hành chính trực thuộc huyện Văn Lãng, có đặc thù của xã miền núi mang tính chất kinh tế thuần nông. Thu nhập dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp là chủ yếu.

## 4. Định hướng quy hoạch không gian tổng thể toàn xã

### 4.1. Định hướng trung tâm xã

- Dự kiến trung tâm xã Hoàng Văn Thụ là khu vực thuộc thôn Nhân Hòa, diện tích khoảng 16 ha. Khu vực này nằm ở vị trí phía Bắc của xã có độ dốc thoải có tiền đề để phát triển. Tuy nhiên còn phải đầu tư xây dựng các công trình công cộng, các công trình thương mại dịch vụ, và đất ở mới.....

- Tính chất: Là Khu trung tâm chính trị thương mại, văn hoá, thể thao của xã

- Công trình công cộng, các công trình giao thông, điện, cấp thoát nước, sân nền...chỉ tiêu lập theo tiêu chuẩn quy định.

### 4.2. Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng

- Trụ sở UBND xã đã được xây dựng tại thôn Thuận Lợi, gồm một khối nhà 02 tầng và một khối nhà 03 tầng, đáp ứng như cầu làm việc của cơ quan.

- Trạm y tế xã: Xây dựng tại thôn Bó Châu theo mẫu trạm y tế của tỉnh ban hành, đạt chuẩn theo theo bộ tiêu chí quốc gia.

- Công trình dịch vụ cấp xã: Bưu điện, Ngân hàng, Bảo hiểm bố trí trong khu trung tâm xã, chỉ bố trí đất.

- Sân thể thao xã: Quy hoạch xây mới sân thể thao xã tại vị trí thôn Nhân Hoà, đảm bảo các chỉ tiêu theo quy định.

- Công trình văn hóa: nhà văn hóa xã đã được xây dựng theo thiết kế mẫu nhà văn hóa xã được tỉnh ban hành, trong khuôn viên Trụ sở UBND xã hiện trạng.

- Công trình dịch vụ cấp thôn

- + Nhà văn hoá thôn có 10/10 thôn (Số nhà văn hoá thôn đã đạt chuẩn: 04/10 nhà, số nhà văn hóa cần đầu tư xây mới: 06/10 nhà).

- + Công trình TDTT: Sân thể thao các thôn tận dụng các sân nhà văn hóa thôn làm sân tập thể thao đơn giản, tuy nhiên diện tích còn hẹp, chưa đảm bảo diện tích, do vậy giai đoạn 2021-2025 cần bổ sung các sân thể thao cho các thôn.

4.3. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư và các thôn bản:

- Giữ nguyên vị trí hệ thống trung tâm các thôn hiện trạng, cải tạo, mở rộng, chỉnh trang bộ mặt các trung tâm thôn. Tại khu vực trung tâm xã mở một điểm dân cư tập trung có đầy đủ điều kiện hạ tầng kỹ thuật cũng như tập trung các công trình dịch vụ thương mại cho phù hợp với yêu cầu thực tế tạo điểm nhấn cho khu vực trung tâm xã.

- Tổ chức mạng lưới dân cư trên cơ sở tôn trọng hiện trạng. Phát triển các điểm dân cư tập trung, có điều kiện thuận lợi về hạ tầng, hạn chế phát triển các điểm dân cư nhỏ lẻ, phân tán. Tiếp tục ổn định, cải tạo các cụm dân cư cho phù hợp tập quán đồng thời đáp ứng tiêu trí nhà ở theo qui định của Bộ xây dựng. Mạng lưới dịch vụ nằm trên các trục đường chính của xã, thôn đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng. Tạo điều kiện cho 2-3 hộ dân trong thôn tại các vị trí thuận tiện đất rộng của thôn mở các điểm kinh doanh tổng hợp đáp ứng nhu cầu mua bán hàng hóa hằng ngày của bà con nhân dân.

- Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên về đất và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, khai thác các quỹ đất dành cho các cơ sở sản xuất, tạo động lực phát triển. Tận dụng tối đa giá trị của các trục đường trung tâm xã. Tôn trọng địa điểm các thôn bản hiện trạng phát triển mở rộng quỹ đất xây dựng công trình nhà ở, công trình văn hóa đảm bảo nhu cầu phát triển theo từng giai đoạn.

5. Quy hoạch tổ chức sản xuất.

5.1. Sản xuất nông nghiệp

- Đất sản xuất nông nghiệp đang ngày càng có nguy cơ thu hẹp do nhu cầu đất cho đất giãn dân và khu dân cư, các công trình cơ sở hạ tầng... Trong khi đó nhu cầu về các sản phẩm nông nghiệp cho tiêu dùng tại chỗ và xuất ra thị trường ngày càng tăng. Sản xuất nông nghiệp đang cần giải quyết bài toán là tăng sản lượng cũng như

giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp để phù hợp với xu hướng trên.

- Quy hoạch sản xuất nông nghiệp có vai trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp bền vững, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên mà cơ bản là tài nguyên đất và nước, đảm bảo cân đối hài hoà giữa nhu cầu sử dụng đất nông lâm nghiệp và nhu cầu các ngành khác. Quy hoạch nông nghiệp theo hướng xây dựng nông thôn mới của xã có nhiều thuận lợi do trong thời gian qua xã đã nỗ lực thực hiện các vấn đề then chốt như nâng cấp cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh công tác khuyến nông nhằm phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung theo định hướng thị trường.

### 5.2. Quy hoạch nuôi trồng thủy sản

Trên địa bàn xã, khả năng về nuôi trồng thủy sản không lớn, đồng thời diện tích ao hồ nuôi trồng thủy sản quá ít, do vậy chỉ nâng cao hiệu quả bằng việc nâng cao năng suất nuôi trồng bằng các biện pháp khoa học kỹ thuật và thâm canh tăng năng suất; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đẩy mạnh các phương pháp nuôi thủy sản sinh thái, quy hoạch nuôi thủy sản gắn với bảo vệ môi trường

### 5.3. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại

- Quan tâm tạo điều kiện và kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư tại địa phương, tạo việc làm cho người lao động, nâng cao thu nhập cho kinh tế hộ gia đình. Thường xuyên tuyên truyền giúp đỡ các lao động đi xuất khẩu, học nghề. Cho các hộ gia đình vay vốn để đầu tư phát triển kinh tế.

- Khuyến khích các hộ nông dân mở dịch vụ kinh doanh. Tạo điều kiện cho các hoạt động dịch vụ ngân hàng, tín dụng, khai thác các nguồn vốn cho vay đầu tư phát triển sản xuất nhất là các dự án cho nhân dân vay vốn thực hiện xóa đói giảm nghèo, dự án chăn nuôi, trồng cây ăn quả, trồng rừng và phát triển kinh tế gia đình.

- Về dịch vụ thương mại: Khuyến khích việc sử dụng lao động tại chỗ, tạo điều kiện nâng cao trình độ của người lao động.

### 5.4. Quy hoạch sản xuất lâm nghiệp

- Các giải pháp xây dựng phát triển lâm nghiệp phải gắn bảo vệ với phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái. Định hướng quy hoạch phát triển lâm nghiệp toàn diện bền vững trên cơ sở giao đất, khoán đất theo quy định của Luật đất đai.

- Sản xuất lâm nghiệp phải chuyển từ khai thác là chính sang thâm canh rừng, kinh doanh và chế biến lâm sản. Khuyến khích phương thức sản xuất kinh doanh theo hướng nông lâm kết hợp; Đa dạng các sản phẩm lâm sản đi đôi với phát triển mặt hàng có thế mạnh để chế biến xuất khẩu.

### 5.5. Quy hoạch sử dụng đất (có bảng tổng hợp kèm theo)

### 6. Quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật;

### 6.1. Quy hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Tuyến đường huyện ĐH.16, ĐH 17: Nâng cấp, mở rộng đạt đường cấp III miền núi mặt đường rộng 7,5m, nền đường 11,5m.

- Giao thông nội bộ: Đường trục xã định hướng nâng cấp, mở rộng đạt đường cấp IV miền núi mặt đường rộng 5,5m nền đường 7,5m. Các tuyến đường trục thôn hiện trạng được nâng cấp, mở rộng đạt tiêu chuẩn đường cấp V miền núi với mặt đường rộng 3m, nền đường 6m. Dọc theo các tuyến đường xây dựng hệ thống rãnh thoát nước.

### 6.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật (San nền);

- Xác định cao độ xây dựng khống chế: Tôn trọng nền địa hình hiện trạng, san lấp cục bộ không làm ảnh hưởng đến dòng thoát lũ của các sông, suối, các khu sản xuất và khu dân cư. Cao độ khống chế theo từng khu vực các thôn, khu trung tâm phụ thuộc vào điều kiện địa hình, thủy văn khu vực, đảm bảo thoát nước mặt, không gây ngập úng cục bộ.

- Tại các khu vực trung tâm xã, thôn bản bám sát trục đường, cao độ xây dựng khống chế được lấy theo cao độ của các trục đường này. Các khu vực dân cư, các công trình công cộng, trụ sở, khu xây dựng, phát triển mới cần cao hơn cốt ngập lụt. Các công trình công cộng cần tôn nền tới cao độ  $H_{Lũ\ max} + (0,3 - 0,5)m$ .

- Tại các thôn đã có nhà văn hoá, bổ sung mở rộng đất làm sân thể thao: San nền cục bộ làm các sân thể thao, sẽ huy động nhân công của thôn tự làm, cốt nền tùy theo từng khu vực các thôn

### 6.3. Quy hoạch cấp nước tưới sản xuất

Trong các năm tới cần cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi đáp ứng tưới tiêu cho diện tích đất nông nghiệp.

### 6.4. Định hướng Quy hoạch hệ thống cấp, thoát nước sinh hoạt

- Cấp nước: Nguồn nước tự chảy cung cấp cho các thôn, được lấy từ đầu nguồn con suối hiện đang sử dụng. Bể xử lý được đặt tại đầu nguồn, lợi dụng sự chênh lệch địa hình giữa bể xử lý với bể chứa nước, và tạo ra áp lực nước tự chảy về bể chứa đặt tại các vị trí dân cư tập trung.

- Thoát nước: Với đặc thù địa hình vùng đồi cao, xen kẽ là các đất thổ cư, các ruộng canh tác và mạng lưới các khe suối, nước mặt chảy tự nhiên theo độ dốc địa hình về các khu vực ruộng canh tác, thông qua hệ thống mương tiêu nội đồng thoát vào suối.

### 6.5. Quy hoạch cấp điện

Xã Hoàng Văn Thụ về cơ bản đã có điện đến các thôn bản, trên địa bàn xã có 4 trạm biến áp với tổng công suất 400 KVA, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn tại các nguồn đạt tỷ lệ 100%. Tổng nhu cầu cấp điện của xã đến năm 2025 dự kiến 800KVA. Giai đoạn 2030 dự kiến là 1250KVA.

#### 6.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường;

- Nước thải các hộ dân, chuồng trại được thu gom vào các bể tự hoại sau đó thoát chung với cống thu nước mưa. Đối với công trình công cộng, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp nước thải được xử lý qua bể tự hoại trước khi thoát vào hệ thống thoát chung. Với các doanh nghiệp khi đầu tư trên địa bàn phải có đánh giá tác động môi trường, tùy theo dự án các đánh giá các doanh nghiệp phải có các giải pháp cụ thể để không ảnh hưởng đến môi trường

- Chất thải rắn: Giai đoạn đầu thu gom, phân loại, đốt xử lý lấp đất cùng phân chuồng làm phân bón. Rác thải không phân hủy được cần thu gom, phân loại, tập trung đưa về nơi xử lý như tái chế hoặc phân hủy. Giai đoạn sau tiến hành phương pháp xử lý bằng cơ học (chế tạo phân vi sinh) dùng bón cho cây trồng đối với rác thải hữu cơ; Hợp đồng với doanh nghiệp thu gom rác trên địa bàn huyện để gom về nơi quy định và dùng công nghệ tiên tiến để xử lý. Bố trí 1 điểm đổ thải xây dựng với diện tích 2 ha thuộc thôn Tiên Phong.

#### 6.7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ hạ tầng viễn thông thụ động

- Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng: Phát triển các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng trong địa bàn xã; đa dạng hóa và nâng cao các loại hình dịch vụ, phổ cập dịch vụ tới mọi người dân. Phát triển các điểm truy cập Internet không dây công cộng; nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng.

- Quy hoạch phát triển hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động: Phát triển cơ sở hạ tầng mạng thông tin di động trên cơ sở định hướng ứng dụng các công nghệ hiện đại, tiên tiến sau 3G như 4G, LTE,... đáp ứng đòi hỏi truy nhập, sử dụng dịch vụ thông tin di động băng rộng tốc độ cao.

#### 6.8. Quy hoạch Nghĩa địa

Giai đoạn đầu sử dụng nghĩa địa hiện trạng.

Giai đoạn sau: Quy hoạch mở rộng nghĩa địa hiện hữu thuộc thôn Bó Châu tổng diện tích quy hoạch khoảng 2,0 ha đảm bảo quy mô diện tích và khoảng cách đối với tiêu chuẩn quy hoạch nghĩa trang, không ảnh hưởng đến nguồn nước, thuận tiện giao thông.

#### 7. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và kế hoạch thực hiện

- Giai đoạn 2020-2025:

+ Mở rộng diện tích đất của các nhà văn hóa thôn đảm bảo diện tích sinh hoạt thể thao.

+ Đầu tư xây dựng các tuyến đường hiện tại còn là đường đất.

+ Đầu tư cải tạo đường nước sinh hoạt đến các thôn.

+ Đầu tư xây dựng điện chiếu sáng trung tâm các thôn.

+ Thủy lợi: Cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi đáp ứng nhu cầu cho hoạt động sản xuất.

- Giai đoạn 2026-2030:

+ Đầu tư xây dựng khu trung tâm xã làm hạt nhân phát triển của xã Hoàng Văn Thụ.

+ Mở rộng, chỉnh trang các tuyến đường chưa đạt yêu cầu, các tuyến đã xuống cấp.

+ Đầu tư xây dựng khu xử lý nước thải tại các thôn để nước thải trước khi chảy ra môi trường đạt yêu cầu.

Dự kiến sơ bộ nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2030

STT	Tên công việc	Tổng kinh phí (tr. đồng)
1	Giao thông	101,9
2	Điện	7,67
3	Cấp nước sinh hoạt	6,0
4	Nước thải	5,8
5	Cấp nước sản xuất	4,6
	Tổng	125,97

8. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch:

Tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng, cải tạo, tôn tạo bảo vệ và sử dụng các công trình tại thôn, xã theo đúng với đồ án “Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Văn Thụ giai đoạn 2021-2030” được UBND huyện phê duyệt.

*(Có quy định quản lý quy hoạch riêng)*

9. Tiến độ, tổ chức thực hiện:

Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Văn Thụ giai đoạn 2021-2030 thực hiện 2 giai đoạn: thực hiện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng giai đoạn 2026 - 2030. Cụ thể:

Sau khi quy hoạch được duyệt cần tập trung nguồn vốn, nguồn lực để việc thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn sớm có hiệu quả.

Công bố công khai đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Văn Thụ theo quy định để cho nhân dân được biết thực hiện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân hưởng ứng thực hiện. Hằng năm tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ thôn, xã triển khai, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Lập kế hoạch các công trình theo thứ tự ưu tiên từng bước xây dựng nông thôn mới theo lộ trình.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**



1. UBND xã Hoàng Văn Thụ có trách nhiệm tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; quản lý hồ sơ, tài liệu và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan, sử dụng đất, xây dựng hệ thống công trình hạ tầng và không gian xây dựng theo quy hoạch được duyệt. Thực hiện quản lý quy hoạch theo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Tài nguyên và Môi trường cập nhật các nội dung, phạm vi ranh giới đồ án quy hoạch đã được duyệt vào các đồ án quy hoạch có liên quan. Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện quy hoạch theo quy định.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND xã Hoàng Văn Thụ cập nhật Quy hoạch quy hoạch vào Trang thông tin điện tử của huyện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng; Tài chính - Kế hoạch; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa và Thông tin; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện và Chủ tịch UBND xã Hoàng Văn Thụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Xây dựng Lạng Sơn (BC);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng KTHT huyện; (2b)
- UBND xã Hoàng Văn Thụ; (6b)
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Q. CHỦ TỊCH**

**Đỗ Minh Tuấn**

**BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT***( Kèm theo Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 11/03/2024 của UBND huyện Văn Lãng)*

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	NĂM		
			2022	2025	2030
	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>		<b>1.734,09</b>	<b>1.734,09</b>	<b>1.734,09</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>1.523,91</b>	<b>1.521,47</b>	<b>1.512,47</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	174,80	173,74	171,97
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>128,74</i>	<i>127,79</i>	<i>126,15</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	136,62	135,38	134,29
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	52,22	51,76	272,96
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	13,60	13,60	13,60
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	1.134,89	1.134,54	903,01
	<i>Trong đó: Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>	<i>94,45</i>	<i>94,45</i>	<i>90,06</i>
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	11,78	12,38	11,64
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH	-	0,07	5,00
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>92,55</b>	<b>97,04</b>	<b>105,14</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	-	-	-
2.2	Đất an ninh	CAN	-	0,13	0,13
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	-	-	-
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	-	-	-
2.5	Đất thương mại dịch vụ	TMD	-	-	2,00
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,03	0,03	0,18
2.7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	-	-	1,00
2.8	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	57,68	60,49	64,32
-	Đất giao thông	DGT	49,76	49,76	52,01
-	Đất thủy lợi	DTL	2,67	2,67	2,96
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	0,13	0,13	0,40
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	0,14	0,14	0,14
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo	DGD	1,22	1,20	1,58
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	0,36	0,50	0,77
-	Đất công trình năng lượng	DNL	-	0,04	0,29
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0,21	0,21	0,22
-	Đất có di tích lịch sử văn hóa	DDT	0,80	1,45	1,45
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	-	2,00	2,00

-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	2,22	2,22	2,33
-	Đất chợ	DCH	0,17	0,17	0,17
2.9	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	-	-	1,10
2.10	Đất ở tại nông thôn	ONT	22,38	23,95	23,89
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,16	0,16	0,34
2.12	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,39	0,37	0,37
2.13	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	4,19	4,19	4,09
2.14	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	7,72	7,72	7,72
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>117,63</b>	<b>115,58</b>	<b>116,48</b>